TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 678/2017/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 13 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 988/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: 55/58, tổ 5, ấp 2A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: 144, khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Thị Ngọc Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Thị Ngọc Q.

Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 17/4/2016 và Nguyễn Kim B, sinh ngày 13/4/2013 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T đóng góp nuôi 02 con mỗi tháng 3.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ tháng 9/2017 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm trả còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Thành T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí đóng góp nuôi con được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015860 ngày 28/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- UBND phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Anh Thư